

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga

2. Ông Nguyễn Văn Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 737/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 648/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Kim P**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. – Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Mai Q**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 07/6/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Kim P trình bày:

Bà P và ông Mai Q bắt đầu chung sống từ năm 2008, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/6/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, không còn hạnh phúc. Ông Mai Q gia trưởng, bạo hành, chơi bời, không lo làm ăn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Q.

Về con chung: Quá trình chung sống bà P và ông Q có 01 con chung tên là Mai Hoàng Tường V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/4/2015. Hiện tại trẻ Vy đang sống cùng bà P, ông Q. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông Mai Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tuy nhiên, ông Mai Q không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng bất cứ văn bản nào.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đỗ Kim P trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Q.

Về con chung: Quá trình chung sống bà P và ông Q có 01 con chung tên là Mai Hoàng Tường V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/4/2015. Hiện tại trẻ Vy đang sống cùng bà P, ông Q. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông Mai Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Q trình bày: Ông vẫn còn yêu vợ con nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P. Trong trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P, thì ông Q xin được nuôi trẻ Mai Hoàng Tường V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/4/2015 và ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn bà Đỗ Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Mai Q. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: “Đương sự Mai Q, sinh năm: 1974 có Hộ khẩu thường trú: G10/2, Ấp 7, xã

L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế cư trú tại: G10/2, Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự có mặt tại phiên tòa

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2008 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Kim P và ông Mai Q là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà P xác định giữa bà và ông Q phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng chung sống thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung, không thể tìm được phương cách giải quyết mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã không còn. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Q.

[6] Ông Mai Q cho rằng vợ chồng ông Q, bà P vẫn sống hạnh phúc. Tuy nhiên, lời trình bày này bà P không thừa nhận, trong cuộc sống bà P luôn phải chịu áp lực, bị ông Q bạo hành.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Biên bản xác minh mâu thuẫn vợ chồng ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà P, ông Q ghi nhận trong quá trình sống chung vợ chồng bà P, ông Q thường xuyên gây gổ, có đánh nhau và đã được giải quyết, hòa giải bởi chính quyền địa phương nhiều lần. Như vậy mục đích hôn nhân giữa bà P, ông Q đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó bà P yêu cầu ly hôn đối với ông Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về con chung: Bà P xác nhận quá trình chung sống giữa bà và ông Q có 01 con chung tên là Mai Hoàng Tường Vy, sinh ngày 02/4/2015. Hiện nay cháu đang sống cùng với bà P và ông Q. Do đó khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Hoàng Tường V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/4/2015.

Ông Mai Q cho rằng, nếu bắt buộc phải ly hôn với bà P thì ông xin nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con chung thì cả bà P và ông Q đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, tại bản tự khai của cháu Mai Hoàng Tường V ngày 30/11/2023 cũng như lời trình bày tại phiên tòa thì cháu Vy có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét khả năng của các đương sự về việc đảm bảo sự ổn định cuộc sống, tinh thần cho các con sau khi ly hôn cũng như căn cứ vào nguyện vọng của trẻ theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Huỳnh Lê Quốc Khánh cho bà Đỗ Kim P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu ông Mai Q cấp dưỡng nuôi con chung của bà P.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông Mai Q xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung, nợ chung theo

yêu cầu của bà P và Tòa không đặt ra để giải quyết, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Đỗ Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Kim P đối với bị đơn ông Mai Q về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Kim P được ly hôn với ông Mai Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2008 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Đỗ Kim P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai Hoàng Tường V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/4/2015. Ghi nhận bà Đỗ Kim P không yêu cầu ông Mai Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Mai Q cho đến khi bà Đỗ Kim P có yêu cầu.

Ông Mai Q có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.4. Về tài sản chung: Bà Đỗ Kim P, ông Mai Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Bà Đỗ Kim P, ông Mai xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đỗ Kim P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0020275 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Toàn

